TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST Ngày 29/9/2023 V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Văn Dũng; Ông Lê Văn Hoàn.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*: Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐHPTHNGĐ -ST ngày 11/9/2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tào Thị L - Sinh năm: 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

2. *Bị đơn*: Anh Trương Bá Đ - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Đ (lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2023, bản tự khai ngày 24/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Nguyên đơn, chị Tào Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị và anh Trương Bá Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá ngày 31/10/2014. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nơi ở và việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; Từ tháng 02/2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa.Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; Chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Bá Đ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trương Bá Hoàng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/8/2015; Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Về phía bị đơn, anh Trương Bá Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Đđã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt (không có lý do); Anh Đ cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Do đó Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Trương Bá Đ.

Tại 02 biên bản xác minh, cùng ngày 26/7/2023, tại thôn Tây Giai, xã Vĩnh Tiến và thôn Tiến Ích, xã Q, được biết:

Anh Trương Bá Đ, sinh năm 1992 và chị Tào Thị L, sinh năm 1995; Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tây Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nhưng anh Đ và chị L thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà; Địa phương không biết anh Đ và chị L làm việc gì, ở đâu.

Về tình trạng hôn nhân: Chị L và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá ngày 31/10/2014. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận ở thôn Tây giai, xã Vĩnh Tiến được khoảng vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị L và anh Đ mâu thuẫn như thế nào, vợ chồng có sống ly thân nhau hay không, địa phương không rõ.

Về con chung: Chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ có 01 con chung, tên là Trương Bá Hoàng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/8/2015; Hiện nay cháu N đang ở với chị L và bố mẹ chị L, tại thôn Tiến Ích, xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Về điều kiện nuôi con: Anh Đ và chị L làm việc gì, ở đâu, mức thu nhập thế nào địa phương không biết.

Về tư cách, đạo đức, lối sống và việc chấp hành pháp luật: Trong thời gian có mặt ở địa phương, Lam và anh Đ có đạo đức, lối sống lành mạnh, chấp hành pháp luật và mọi quy định tại địa phương, không vi phạm gì.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Đ; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, là cháu Trương Bá Hoàng N, chị L không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì chị L cho rằng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; Xử cho chị Tào Thị L được ly hôn anh Trương Bá Đ. Giao cháu Trương Bá Hoàng N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, chưa yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án; Chị Tào Thị L yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Trương Bá Đ; Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Việc anh Trương Bá Đ không thường xuyên có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Anh Đ đi đâu, làm gì, không khai báo cho chính quyền địa phương biết, nên địa phương không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ, chỉ biết thỉnh thoảng anh Đ có trở về địa phương. Căn cứ vào khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn Trương Bá Đ theo hộ khẩu thường trú, là thôn Tây Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Anh Trương Bá Đ đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai (không có lý do); Căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng không nộp văn bản ý kiến của mình và các tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Như vậy, anh Đ đã tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá ngày 31/10/2014; Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung chỉ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; Chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa; Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm và tham gia các phiên hòa giải; điều đó chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử, xét thấy có đủ cơ sở sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, là phù hợp.

[3]Về con chung: Chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ có 01 con chung, cháu tên là Trương Bá Hoàng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/8/2015; Hiện nay

cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dương nuôi con chung. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án, không trình bày quan điểm về nuôi con chung.

Xét điều kiện nuôi con: Chị L làm công nhân tại Công ty cổ phần MEDIAMART- Thanh Xuân; Địa chỉ: phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội; Có mức thu nhập trung bình mỗi tháng, là 10.000.000 đồng. Từ khi chị L và anh Đ ly thân nhau đến nay, một mình chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Cháu N cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu N, cho cháu ăn, học, phát triển tốt nhất về về mọi mặt; Nên giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là cần thiết, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Bá Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm anh Đ thực hiện quyền này.

Chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ đều có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác, theo quy định tại Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Tào Thị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147,khoản 5 Điều 177, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 40 Bộ luật dân sự; Các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58,81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tào Thị L được ly hôn anh Trương Bá Đ.

2. Về con chung:

2.1 Công nhận chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ có 01 con chung, cháu tên là Trương Bá Hoàng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/8/2015.

2.2. Giao cháu Trương Bá Hoàng N cho chị Tào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tào Thị L, chưa yêu cầu anh Trương Bá Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Anh Trương Bá Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này.

2.5.Chị Tào Thị L và anh Trương Bá Đ đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Tào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tào Thị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/4893, ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tào Thị L đã nộp đủ án phí. Anh Trương Bá Đ không phải chịu tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị L, vắng mặt anh Đ; Chị Tào Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trương Bá Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi anh Đ cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Q,
huyện Vĩnh Lộc,Tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.